

ỦY BAN DÂN TỘC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 137/QĐ-UBDT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Kết luận Ban Cán sự Đảng Ủy ban Dân tộc tại cuộc họp ngày 21/12/2012 về việc phân công nhiệm vụ đối với Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ và Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công

1. Phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Lãnh đạo Ủy ban được bàn bạc công khai, dân chủ, thống nhất trong tập thể Lãnh đạo Ủy ban, phù hợp với nhiệm vụ cải cách hành chính để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được Chính phủ giao và nhiệm vụ do tập thể Lãnh đạo Ủy ban và Bộ trưởng, Chủ nhiệm đã thống nhất theo Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc.

2. Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phải bảo đảm tính bao quát đối với tất cả các công việc, không bỏ sót, không chồng chéo việc, phân công phải rõ ràng, rành mạch đảm bảo tính hợp lý, liên thông và gắn với trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện đối với từng đồng chí Lãnh đạo; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

3. Tất cả Lãnh đạo Ủy ban đều được phân công phụ trách quản lý một số Vụ, đơn vị, theo dõi chỉ đạo công tác dân tộc của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, ngành và tham gia các Ban Chỉ đạo;

nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, giải quyết công việc, tham mưu, đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công, phụ trách.

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm và các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm:

1.1 Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc là thành viên Chính phủ, người đứng đầu Cơ quan Ủy ban Dân tộc. Lãnh đạo cơ quan và chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, quản lý nhà nước về công tác dân tộc; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, đảm bảo thống nhất quản lý công tác dân tộc trong phạm vi cả nước.

1.2 Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công nhiệm vụ đối với các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm trực tiếp chỉ đạo, quản lý, điều hành, xử lý thường xuyên các công việc thuộc các lĩnh vực, đơn vị, địa bàn công tác được phân công và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công.

1.3 Khi Bộ trưởng, Chủ nhiệm vắng mặt, nếu thấy cần thiết, Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy quyền bằng văn bản hoặc ủy quyền trực tiếp cho một Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm thay mặt Bộ trưởng, Chủ nhiệm chỉ đạo, điều hành công tác của Ủy ban và giải quyết các công việc được Bộ trưởng giao trong thời gian Bộ trưởng, Chủ nhiệm vắng mặt. Người được ủy quyền phải báo cáo kết quả các công việc đã giải quyết để Bộ trưởng, Chủ nhiệm biết, sau khi hết thời gian ủy quyền.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban:

2.1 Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật quản lý ngành liên quan đến lĩnh vực được phân công, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt, ký ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

2.2 Kiểm tra, đôn đốc, phối hợp các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan về thực hiện các chủ trương, chính sách đối với công tác dân tộc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; Thường xuyên theo dõi và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền được phân công; Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, báo cáo đề xuất Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc ngoài thẩm quyền giải quyết.

2.3 Đề xuất với Bộ trưởng, Chủ nhiệm các chủ trương, phương thức, giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc đối với các lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Giàng Seo Phủ:

a) Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Chính phủ, là người đứng đầu Ủy ban Dân tộc, chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động của Ủy ban Dân tộc được Chính phủ quy định tại Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc. Ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc theo quy định của pháp luật

b) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác: Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch công tác dài hạn và hàng năm; công tác tổ chức cán bộ; công tác thanh tra; kế hoạch - tài chính, phòng chống tham nhũng; cải cách hành chính; Bảo vệ chính trị nội bộ; chủ tài khoản cấp I của Ủy ban Dân tộc.

c) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Tổ chức Cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra Ủy ban.

d) Theo dõi công tác dân tộc của các Bộ, ngành: Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ.

e) Theo dõi chỉ đạo công tác dân tộc tại các tỉnh, thành: Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Lào Cai.

g) Tham gia các Ban Chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ:

- Phó trưởng Ban Vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương.

- Phó trưởng Ban Chương trình giảm nghèo Quốc gia giai đoạn 2011-2016.

- Tham gia thành viên Ban Chỉ đạo Đề án Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa XI).

- Tham gia thành viên các Ban Chỉ đạo khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định.

2. Thủ trưởng, Phó Chủ nhiệm Hà Hùng:

a) Thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của tập thể Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc và nội dung công việc được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban giao, phân công.

b) Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm chỉ đạo các lĩnh vực công tác: Văn phòng; Tổng hợp; Thi đua - Khen thưởng, kỷ luật; Xây dựng cơ bản; Đề án Học viện Dân tộc; Quy chế Dân chủ cơ sở của Cơ quan Ủy ban Dân tộc; Cải cách thủ tục hành chính; điều hành kế hoạch chi tiêu, tài chính hàng năm của Cơ quan Ủy ban Dân tộc; chỉ đạo cung cấp thông tin cho người phát ngôn của Ủy ban Dân tộc sau khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban phê duyệt.

c) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Văn phòng Ủy ban, Vụ Tổng hợp, Nhà khách Dân tộc, Ban xây dựng cơ bản, Văn phòng Đại diện Phía Nam.

d) Theo dõi công tác dân tộc của các Bộ, ngành: Bộ Xây dựng, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; là đầu mối phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước liên quan đến công tác của ngành.

e) Theo dõi chỉ đạo công tác dân tộc tại các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Thanh Hóa, Phú Yên, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An.

g) Tham gia Ban Chỉ đạo:

- Thành viên Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Trưởng Ban thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở của cơ quan Ủy ban Dân tộc.

- Thành viên Ban Chỉ đạo thẩm định dự án Thủy điện Lai Châu.

- Thành viên Ban Chỉ đạo thẩm định dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận.

- Tham gia các Ban Chỉ đạo khác khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công.

h) Ký ban hành và chịu trách nhiệm về các văn bản thuộc lĩnh vực công tác được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phân công, ủy quyền.

3. Thủ trưởng, Phó Chủ nhiệm Sơn Phước Hoan:

a) Thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của tập thể Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc và nội dung công việc được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban giao, phân công.

b) Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm chỉ đạo các lĩnh vực công tác Xây dựng các chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chính sách an sinh xã hội; bố trí sắp xếp dân cư, di cư tự do.

c) Trực tiếp phụ trách: Vụ Chính sách Dân tộc; Văn phòng điều phối chương trình 135 giai đoạn III; các Dự án tài trợ nước ngoài.

d) Theo dõi công tác dân tộc của Hội đồng Dân tộc Quốc hội và các Bộ, ngành: Bộ Lao động thương binh và xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ.

e) Theo dõi, chỉ đạo công tác dân tộc tại các tỉnh: Hà Giang, Tuyên Quang, Quảng Ngãi, Bình Định, Kon Tum, Tây Ninh, Cần Thơ, Sóc Trăng.

g) Tham gia Ban Chỉ đạo:

- Thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo Quốc gia giai đoạn 2011-2016.

- Thành viên Ban Chỉ đạo chương trình nông thôn mới.

- Thành viên Ban Chỉ đạo trồng rừng vành đai biên giới giai đoạn 2011-2020.

- Thành viên Ban Chỉ đạo một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020.

- Thành viên Ban Chỉ đạo tổng kết việc quản lý, sử dụng đất đai trong các Nông, lâm trường quốc doanh.

- Thành viên Ban Chỉ đạo đào tạo nghề.
 - Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015.
 - Thành viên Ban Chỉ đạo Đề án Củng cố và phát triển hệ thống Trường Phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2011-2015.
 - Triển khai, chỉ đạo các quy chế phối hợp đã ký với các tổ chức, cơ quan, Bộ, ngành thuộc phạm vi phụ trách.
 - Tham gia các Ban Chỉ đạo khác khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công.
- h) Ký ban hành và chịu trách nhiệm về các văn bản thuộc lĩnh vực công tác được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phân công, uỷ quyền.

4. Thủ trưởng, Phó Chủ nhiệm Hoàng Xuân Lương:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của tập thể Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc và nội dung công việc được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban giao, phân công.
- b) Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm chỉ đạo các lĩnh vực công tác: dân tộc thiểu số; Hợp tác quốc tế; An ninh, quốc phòng, bình đẳng giới.
- c) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Vụ Địa phương I, Vụ Dân tộc thiểu số, Vụ Hợp tác Quốc tế.
- d) Theo dõi công tác dân tộc của các Bộ, ngành: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Bộ Ngoại giao.
- e) Theo dõi chỉ đạo công tác dân tộc các tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Nghệ An, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Kiên Giang, Hậu Giang.
- g) Tham gia Ban Chỉ đạo:
 - Thành viên Ban Chỉ đạo Tây Bắc của Bộ Chính trị.
 - Thành viên Ban Chỉ đạo "Chống diễn biến hoà bình".
 - Thành viên Ban Chỉ đạo Biên giới Việt - Trung (Ban Chỉ đạo 120).
 - Thành viên Ban chỉ đạo của Chính phủ về nhân quyền.
 - Thành viên Ban Chỉ đạo Tổng kết đất đai theo Nghị quyết Trung ương 7 Khóa IX.

- Thành viên Ban Chỉ đạo Đề án về tiếp tục xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- Thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia về bảo vệ và phát triển rừng.
- Tham gia các Ban Chỉ đạo khác khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công.
 - Chỉ đạo các quy chế phối hợp đã ký kết với các tổ chức, Bộ, ngành thuộc phạm vi phụ trách.

h) Ký ban hành và chịu trách nhiệm về các văn bản thuộc lĩnh vực công tác được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phân công, ủy quyền.

5. Thủ trưởng, Phó Chủ nhiệm Sơn Minh Thắng:

a) Thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của tập thể Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc và nội dung công việc được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban giao, phân công.

b) Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm chỉ đạo các lĩnh vực công tác sau: Lĩnh vực Pháp chế; truyền thông, giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Dự án Điện mặt trời; Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ, Ban An toàn giao thông.

c) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Vụ Pháp chế, Vụ Địa phương III, Ban Quản lý dự án điện mặt trời.

d) Theo dõi công tác dân tộc của các Bộ, ngành: Bộ tư pháp, Bộ Giao thông vận tải; Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

e) Theo dõi, chỉ đạo công tác dân tộc tại các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai, Đồng Nai, Trà Vinh, Vĩnh Long.

g) Tham gia Ban Chỉ đạo:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ của Bộ Chính trị.
- Thành viên Ủy ban Quốc gia Vì sự tiến bộ của Phụ nữ Việt Nam.
- Trưởng Ban Vì sự tiến bộ Phụ nữ của Ủy ban Dân tộc.
- Thành viên Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt -Lào và Campuchia (Ban Chỉ đạo 498) của Chính phủ.

- Thành viên Hội đồng phối hợp công tác phòi biên giáo dục pháp luật của Chính phủ.

- Thành viên Uỷ ban Quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam.

- Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống tai nạn, thương tích của Uỷ ban Dân tộc.

- Tham gia các Ban Chỉ đạo khác khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công.

h) Ký ban hành và chịu trách nhiệm về các văn bản thuộc lĩnh vực công tác được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc phân công, uỷ quyền.

6. Thủ trưởng, Phó Chủ nhiệm Nông Quốc Tuấn:

a) Thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của tập thể Lãnh đạo Uỷ ban Dân tộc và nội dung công việc được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban giao, phân công.

b) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo các lĩnh vực công tác sau: Tuyên truyền, báo chí, văn hóa dân tộc; công tác Mặt trận và các Hội, đoàn thể; kể cả công tác tuyên truyền đối ngoại.

c) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Vụ Tuyên truyền, Vụ Địa phương II; Báo Dân tộc và Phát triển, Tạp chí Dân tộc; tham gia Ban Chỉ đạo Tây Nguyên.

d) Theo dõi công tác dân tộc của các Bộ, ngành: Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; triển khai, chỉ đạo các quy chế phối hợp với các cơ quan khối văn hóa - xã hội.

e) Theo dõi, chỉ đạo công tác dân tộc tại các tỉnh: Bắc Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Quảng Bình, Quảng Trị, Đăk Lăk, Bình Phước, An Giang.

g) Tham gia Ban Chỉ đạo:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá.

- Thành viên Ban Chỉ đạo Bảo tồn Văn hóa các dân tộc Việt Nam.

- Thành viên Hội đồng công tác quần chúng Trung ương khóa XI.
 - Trưởng Ban Chỉ đạo Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của Ủy ban Dân tộc.
 - Thành viên Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phổ cập Trung học cơ sở.
 - Thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.
 - Tham gia các Ban Chỉ đạo khác khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công.
- h) Ký ban hành và chịu trách nhiệm về các văn bản thuộc lĩnh vực công tác được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phân công, ủy quyền.

7. Thủ trưởng, Phó Chủ nhiệm Phan Văn Hùng:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của tập thể Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc và nội dung công việc được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban giao, phân công.
- b) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo các lĩnh vực công tác: Khoa học Công nghệ và Môi trường; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân tộc; Chủ tịch Hội đồng Khoa học của Ủy ban.
- c) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Viện Dân tộc, Trường Cán bộ Dân tộc; Trung tâm Thông tin.
- d) Theo dõi công tác dân tộc của các Bộ, ngành: Bộ Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.
- e) Theo dõi công tác dân tộc tại các tỉnh: Hòa Bình, Ninh Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đăk Nông, Bình Dương, Bạc Liêu, Cà Mau.
- g) Tham gia Ban Chỉ đạo:
 - Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015.
 - Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015; triển khai,

chỉ đạo các quy chế phối hợp đã ký với các tổ chức, cơ quan, Bộ, ngành thuộc phạm vi phụ trách.

- Tham gia các Ban Chỉ đạo khác khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công.

h) Ký ban hành và chịu trách nhiệm về các văn bản thuộc lĩnh vực công tác được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phân công, uỷ quyền.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 286/QĐ-UBDT ngày 21/9/2009 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc.

Điều 5. Bộ trưởng, Chủ nhiệm, các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg CP Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c);
- Văn phòng Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCT TW về phòng, chống tham nhũng;
- Thanh tra Chính phủ;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các tổ chức, đoàn thể UBND;
- Website UBND;
- Lưu: Văn thư, TCCB (5 bản).

